

Số: /KH-UBND

Thái Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 90-NQ/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 144-KH/ĐU ngày 13/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 90-NQ/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 - 2030

Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn ban hành kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phổ biến, quán triệt các nội dung Nghị quyết số 90-NQ/TU về phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 - 2030 tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị, thống nhất cao trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo đảm an sinh xã hội. Xác định đây là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, là trụ cột quan trọng trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp của xã; bám sát các chủ trương, quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế nông lâm nghiệp nói riêng của Trung ương, của tỉnh, trọng tâm là các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Yêu cầu

Chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ phát triển lâm nghiệp dựa vào khai thác lâm sản đơn thuần sang phát triển kinh tế lâm nghiệp đa giá trị, gắn với kinh tế dưới tán rừng, dịch vụ môi trường rừng; từng bước tham gia thị trường tín chỉ các-bon phù hợp với lộ trình và khuôn khổ pháp lý của tỉnh. Phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với định hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển lâm nghiệp xã Thái Sơn trở thành ngành kinh tế sinh thái, hiệu quả, bền vững; trọng tâm là nâng cao giá trị gia tăng, bảo đảm ổn định diện tích gắn với nâng cao chất lượng rừng; cải thiện sinh kế, nâng cao thu nhập cho người làm nghề rừng; góp phần giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội.

- Đến năm 2030, lâm nghiệp của xã phát triển theo hướng bền vững, hiện đại và đa giá trị; tài nguyên rừng được quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả; công nghiệp chế biến và các dịch vụ gắn với rừng từng bước trở thành động lực quan trọng phát triển kinh tế; đời sống vật chất và tinh thần của người trồng rừng được nâng cao; từng bước nâng cao mức độ bảo đảm an sinh xã hội; rừng thực sự trở thành nền tảng sinh kế, không gian sinh thái và trụ cột cho sự phát triển bền vững của xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về kinh tế

- Trồng rừng tập trung 1200 ha, trong đó trồng rừng bằng giống cây lâm nghiệp chất lượng cao đạt 800 ha; bình quân trồng trên 239 ha/năm.

- Phát triển diện tích rừng trồng gỗ lớn đạt trên 150,0 ha/năm (*lũy kế giai đoạn 1700 ha*).

- Nâng cao năng suất rừng trồng, đạt bình quân 175,0 m³/ha/năm.

- Sản lượng gỗ khai thác bình quân khai thác trên 28.000 m³/năm.

- Duy trì diện tích quản lý rừng bền vững (FSC) của xã 3.175,78 ha.

- Giá trị thu được từ gỗ nguyên liệu rừng trồng sản xuất đến năm 2030 đạt 200 triệu đồng/1ha/chu kỳ từ 8 năm trở lên:

- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở dữ liệu, kiểm kê và lượng hóa trữ lượng cacbon rừng. Chủ động tham gia thị trường tín chỉ cacbon rừng phù hợp với lộ trình và khuôn khổ pháp lý của tỉnh khi đủ điều kiện.

2.2. Về môi trường

Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm gắn với cung ứng, chi trả dịch vụ môi trường rừng; duy trì tỷ lệ che phủ rừng ổn định đạt 56,7%, phấn đấu đạt 61%.

2.3. Về xã hội

- Tạo việc làm mới và nâng cao chất lượng việc làm trong lĩnh vực lâm nghiệp; từng bước nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn gắn bó với rừng.

- Cải thiện điều kiện sống, hạ tầng thiết yếu cho các hộ dân gắn bó với rừng, huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ một phần bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người dân trực tiếp nhận giao khoán bảo vệ rừng.

- Thu nhập bình quân của hộ gia đình làm trồng rừng tăng ít nhất 1,3 lần so với năm 2025, góp phần giảm nghèo bền vững.

- 100% hộ nhận khoán bảo vệ rừng được hưởng đầy đủ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và các chính sách hỗ trợ liên quan.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức thực hiện hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu về phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 - 2030. Rà soát, cập nhật quy hoạch lâm nghiệp đồng bộ với quy hoạch chung của xã.

- Bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có; quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, bảo vệ động vật rừng quý hiếm, bảo vệ môi trường sinh thái. Gắn bảo vệ rừng với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng, đảm bảo quyền lợi đi đôi với trách nhiệm của chủ rừng, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được hưởng lợi từ rừng. Tổ chức thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng với phương châm phòng là chính; tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Đẩy mạnh phát triển rừng sản xuất, mở rộng diện tích rừng trồng gỗ lớn phục vụ công nghiệp chế biến, đa dạng hóa sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển các mô hình nông lâm kết hợp, trồng dược liệu dưới tán rừng. Phát triển sản xuất, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân, hộ gia đình tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy, các cơ sở chế biến lâm sản gắn với khai thác rừng trồng. Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, bảo vệ rừng, sản xuất, chế biến lâm sản. Chú trọng phát triển giống cây lâm nghiệp chất lượng cao, truy xuất được nguồn gốc, tạo đột phá về năng suất, chất lượng gỗ rừng trồng; ứng dụng công nghệ hiện đại trong theo dõi diễn biến rừng, cảnh báo và phòng chống cháy rừng. Chuẩn bị các điều kiện, sẵn sàng tham gia thị trường tín chỉ các-bon phù hợp theo lộ trình, định hướng của tỉnh.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với công tác bảo đảm an sinh xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác lâm nghiệp tạo sự chuyển biến

manh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, các thôn, hộ gia đình và toàn thể Nhân dân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thấy rõ được vai trò, tầm quan trọng của rừng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu; tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật lâm nghiệp theo hướng số hóa, đa ngôn ngữ, “dễ hiểu - dễ làm”, đa dạng hóa hình thức thực hiện; phổ biến kịp thời các cơ chế, chính sách của Nhà nước về phát triển lâm nghiệp gắn với đảm bảo an sinh xã hội; đảm bảo quyền lợi gắn với trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phát huy vai trò người có uy tín tại các thôn; nâng cao hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng.

2.2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền đối với công tác phát triển lâm nghiệp gắn với đảm bảo an sinh xã hội.

- Cấp ủy, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với đảm bảo an sinh xã hội; xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, đóng góp vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Gắn trách nhiệm cho người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chịu trách nhiệm theo quy định nếu để xảy ra vi phạm.

- Cơ quan, đơn vị, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp bảo đảm thống nhất, chặt chẽ, thường xuyên, có hiệu quả. Nâng cao trách nhiệm của lực lượng chức năng, bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện các quy định của pháp luật về lâm nghiệp. Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện quản lý Nhà nước trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về lâm nghiệp; phòng cháy, chữa cháy rừng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; bảo vệ rừng phòng hộ, rừng tự nhiên; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo đảm an ninh sinh thái.

2.3. Về cơ chế, chính sách, huy động các nguồn đầu tư.

Huy động mọi nguồn lực và lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào phát triển rừng, trồng rừng sản xuất gỗ lớn. Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực theo hướng xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào chuỗi giá trị lâm nghiệp; đa dạng hóa các nguồn vốn tín dụng, tài chính; ưu tiên vốn đầu tư công sử dụng ngân sách nhà nước cho xây dựng, cải tạo,

nâng cấp các công trình hạ tầng lâm sinh (*đường lâm nghiệp, công trình phòng cháy, chữa cháy rừng*), tạo điều kiện phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2.4. Phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng đa giá trị, hình thành chuỗi giá trị bền vững.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng đa giá trị, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, hình thành chuỗi giá trị bền vững từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ lâm sản; gắn phát triển vùng nguyên liệu với quy hoạch lâm nghiệp chung của xã, hình thành các điểm trung chuyển, sơ chế lâm sản tại địa bàn xã nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị. Khuyến khích doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm trong liên kết chuỗi giá trị lâm nghiệp, dẫn dắt hình thành vùng nguyên liệu và kết nối thị trường tiêu thụ.

- Phát triển sản xuất lâm nghiệp theo hướng phát huy đầy đủ vai trò, sử dụng hiệu quả, bền vững đối với 3 loại rừng (*đặc dụng, phòng hộ, sản xuất*) và nguồn gốc hình thành rừng (*rừng tự nhiên, rừng trồng*), phù hợp với từng điều kiện cụ thể. Khu vực có địa hình đồi núi thấp, có điều kiện hạ tầng thuận lợi, đẩy mạnh chuyển dịch trồng rừng nguyên liệu chu kỳ ngắn sang trồng rừng sản xuất kinh doanh gỗ lớn; khuyến khích xây dựng và nhân rộng các mô hình trồng rừng đa loài, khác tuổi bằng các loài cây gỗ bản địa, kết hợp cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có giá trị kinh tế cao. Tập trung nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, rừng phòng hộ nghèo, khoanh nuôi, trồng cây phân tán, trồng mới rừng trên đất lâm nghiệp chưa có rừng theo hướng nông lâm kết hợp; phát huy giá trị phòng hộ, bảo vệ môi trường, hấp thụ và lưu giữ cacbon, cung ứng dịch vụ môi trường rừng; kết hợp hiệu quả phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu dưới tán rừng.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, kiểm kê, đánh giá và lượng hóa trữ lượng các-bon rừng; xây dựng phương án quản lý, giám sát và cập nhật dữ liệu các-bon rừng phù hợp với quy định của tỉnh.

2.5. Tổ chức quản lý, phát triển nguồn nhân lực.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các chi bộ, thôn, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp bền vững. Phân công cấp ủy viên, cán bộ phụ trách địa bàn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình cơ sở; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

- Quan tâm củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác nông, lâm nghiệp; tạo điều kiện tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ

thuật về trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, phát triển cây lâm sản ngoài gỗ và phát triển kinh tế dưới tán rừng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; khuyến khích phát triển các mô hình liên kết sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2.6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ toàn diện trong sản xuất lâm nghiệp. Ưu tiên phát triển lâm nghiệp theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên rừng; chú trọng ứng dụng công nghệ cao trong chọn tạo giống cây trồng lâm nghiệp, trồng rừng thâm canh gỗ lớn. Xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên rừng liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; bảo đảm truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp, cảnh báo cháy rừng, phòng trừ sinh vật hại rừng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng rừng và khắc phục tình trạng thoái hóa đất, mở rộng trồng rừng tập trung bằng giống cây lâm nghiệp có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao, bền vững. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình hiện đại hóa công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, giám sát và phòng trừ sinh vật hại rừng. Khuyến khích áp dụng cơ giới hóa, kỹ thuật lâm sinh tiên tiến để giảm giá thành, nâng cao hiệu quả kinh tế. Khuyến khích trồng rừng đa loài, đa mục đích, kéo dài chu kỳ khai thác để khắc phục tình trạng độc canh, ngăn ngừa thoái hóa đất.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn xã, giai đoạn 2026-2030. Phối hợp với các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phát triển lâm nghiệp bền vững; tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực lâm nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã cân đối, bố trí nguồn lực thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển lâm nghiệp bền vững. Tham mưu, đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn xã, thu hút các nguồn lực đầu tư, các chương trình, dự án phục vụ phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn

và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực lâm nghiệp, gắn với bảo đảm an sinh xã hội; tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển lâm nghiệp, truy xuất nguồn gốc lâm sản và nâng cao giá trị các sản phẩm từ lâm nghiệp của xã; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông phục vụ phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn xã và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Trung tâm Dịch vụ công

- Tổ chức tuyên truyền Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, Đảng viên, Bí thư chi bộ, trưởng thôn và toàn thể nhân dân trên địa bàn xã trên Cổng thông tin điện tử của xã, fanpage Quê hương Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh cơ sở, đội tuyên truyền lưu động, trên hệ thống loa truyền thanh không dây của xã và tại các thôn, trên internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo)

- Tham mưu xây dựng các mô hình về chuyển đổi rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho nhân dân áp dụng công nghệ khoa học trong việc phòng, trừ sâu bệnh trên cây lâm nghiệp.

4. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức họp dân để tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết số 90-NQ/TU ngày 12/5/2026; Kế hoạch số 144-KH/ĐU ngày 13/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã và Kế hoạch này đến toàn thể Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030.

- Phối hợp với phòng Kinh tế xã, Trung tâm Dịch vụ công đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực xây dựng các mô hình về chuyển đổi rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn, áp dụng công nghệ khoa học, kỹ thuật trong việc phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn thôn.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết số 90-NQ/TU ngày 12/5/2026; Kế hoạch số 144-KH/ĐU ngày 13/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã và Kế hoạch này đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030. Phát huy hiệu quả vai trò

giám sát, phản biện xã hội trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các nghị quyết, chương trình, chủ trương, cơ chế, chính sách có liên quan.

6. Văn phòng HĐND và UBND xã: Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các phòng chuyên môn tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết, tổng kết và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã qua Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch UBND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; (phối hợp)
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Trung tâm Dịch vụ công;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Chuyên viên KT;
- Lưu: VT-UBND

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Tám

